



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN VAN HIỆM
Last Middle First

Current Address: 272 Tôn Thất Thuyết P.3 Q.H. TP HCM

Date of Birth: 05/07/42 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To 05/15/87
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HCM City ngày 09/06/1989.

Kính gửi Chị Thơ!

Mùa xuân cảm tạ Khi nhận
thư chị đề ngày 05/05/89
Rất cảm động Khi được biết chị
đang vẫn sống cho chúng tôi. Không
biết diễn tả thế nào lòng cảm
ơn này.

Thư theo yêu cầu tôi xin gửi
kèm toàn bộ hai tập hồ sơ
của tôi để "Hội" dùng để can
thiệp bên phía Chính Phủ Mỹ.
Tôi hy vọng mọi việc đều sẽ
được sống sẽ như mong muốn
của cả nhân tôi cũng như của
quý Hội. Ở đây chúng tôi mong
tôi Kết quả tốt như trời
hạ hân trùng mùa. Chắc

hầu chi cũng hiểu rõ và
thông cảm cho nỗi lòng của
chúng tôi.

Một lần nữa tôi xin gửi
chí ủng hộ Quý Hội lòng thành
thật cảm ơn sâu xa của
chúng tôi. Hy vọng nhận
được tin tốt sớm.

Kính thư



Nguyễn Văn Hiếm

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NHẬP ĐƠN

ODP IV #

Date: JUNE 9th 1989
Ngày:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

127 Panjabhom Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết bằng Anh ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

1. Name Họ, tên : NGUYEN VAN HIEM Sex: Phái MALE
2. Other Names Họ, tên khác :
3. Date/Place of Birth Ngày/Nơi Sinh : MAY 7th 1942 SAIGON
4. Residence Address Địa-chỉ thường-trú : 272 TÔN THẤT THUYẾT PHƯỜNG 3 QUẬN 4 HCM CITY
5. Mailing Address Địa-chỉ thư-tử : 272 TÔN THẤT THUYẾT PHƯỜNG 3 QUẬN 4 HCM CITY
6. Current Occupation Nghề-nghiệp hiện tại : TRICYCLE DRIVER

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kê khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. THACH THI HOA	Aug 27 th 1956	CẦN THƠ VN	FEMALE	M	WIFE
2. NGUYỄN THẠCH ANH	Oct 23 rd 1975	HCM CITY	MALE	S	SON
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you please note their addresses in Section I below.)

(Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần 1.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên :

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình :

c. Address
Địa-chỉ :

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ :

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : NGUYỄN THỊ CÔNG
(MRS MARTINEZ YVAN)

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : SISTER

c. Address
Địa-chỉ :

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : NGUYỄN VĂN NHAN (Dead)

2. Mother
Me : TRẦN THỊ NỮ (Dead)

3. Spouse
Vợ/Chồng : THẠCH THỊ HÒA 272 TÔN THẤT THUYẾT P3 Q4 HCM CITY
(Living)

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái: (1) NGUYỄN THẠCH ANH (Living) 272 TÔN THẤT THUYẾT P3 Q4 HCM CITY
(2) HCM CITY
(3)
(4)
(5)
(6)
(7)
(8)
(9)

6. Siblings
Anh chị em:

(1) NGUYỄN THỊ CÔNG (Living) 44 Rue Gregoire Royer Dienville 10500 Brucme leChateau
(2) NGUYỄN THỊ PHÚ (Living) 270 Tôn Thất Thuyết P3 Q4 HCM city (Sister)
(3) NGUYỄN THỊ BANG (Living) 272 Tôn Thất Thuyết P3 Q4 HCM city (Sister)
(4) NGUYỄN THỊ CỎ (Living) 270 Tôn Thất Thuyết P3 Q4 HCM city (Sister)
(5) NGUYỄN VĂN HAI (Living) 272 Tôn Thất Thuyết P3 Q4 HCM city (Brother)
(6) NGUYỄN VĂN BÔN (Living) 272 Tôn Thất Thuyết P3 Q4 HCM city (Brother)
(7)
(8)
(9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hàng SV

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

Service with CVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYỄN VĂN HIỂM Service with RVNAF

2. Dates: From: _____ To: _____
Ngày, tháng, năm Từ Apr 12th 1968 Đến April 30th 1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng: First lieutenant Serial Number: 62/114289
Số thẻ nhân-viên:

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đoàn-Vị Binh-Chúng: Firing Officer C Battery 183rd Artillery Battalion 18th Division of RVNAF

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy: Major NGUYỄN VĂN TRIỂN

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :
7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ :
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam :
9. U.S. Awards or Certificates Diploma from USAAS
Name of award: Fort Knox Kentucky USA Date received: July 14th 1971
Phần-thưởng hoặc giấy khen: Fort Knox Kentucky USA Ngày nhận: July 14th 1971

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes ☒ No ☐)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-chữ nếu có. Đứng sự có không? Có ☐ Không ☐)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoài quốc

1. Name of Student/Trainee: NGUYỄN VĂN HIẾM
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:
2. School and School Address : USAAS FORT KNOX KENTUCKY USA
Trường và địa-chỉ nhà trường :
3. Dates: From April To July 14th 1971
Ngày, tháng, năm Từ: Tới:
4. Description of Courses : MOTOR OFFICER COURSE
Mô-tả ngành học :
5. Who paid for training? : U.S. MILITARY AID
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☒ No ☐)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation: NGUYỄN VĂN HIẾM
Họ tên người đi học-tập cải-tạo :
2. Time in Reeducation: From: Jun 25th 1975 To: Feb 18th 1981
Thời gian học-tập Từ: Apr 20th 1984 Tới: May 15th 1987 and
3. Still in Reeducation?* Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có ☐ Không ☒

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cứcc chú phụ-thuộc

I WISH TO CALL ON YOUR ASSISTANCE TO INTERVENE WITH THE GOVERNMENT OF THE
SOCIALIST REPUBLIC OF VN IN ORDER MY FAMILY BE PERMITTED TO LEAVE VN
UNDER YOUR ARRANGEMENT AND PROTECTION TO IMMIGRATE
TO THE USA

Signature

Ký lên :

Date

Ngày:

JUNE 9th 1989

Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 1 Copy of Birth Certificate (My wife)
- 1 Copy of Birth Certificate (My son)
- 2 Copies of Release Certificates
- 1 Copy of Graduation Diploma
- 1 Copy of Marriage Certificate
- 2 Copies of Residence Certificates

QUESTIONNAIRE FOR GDP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV #

Date: JUNE 9th 1989
Day:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

127 Panjabum Building
Sachorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : NGUYỄN VĂN HIỀN Sex: Male
Phái
2. Other Names
Họ, tên khác :
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : MAY 7th 1942 SAIGON
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 272 TÔN THẤT THUYẾT PHƯỜNG 3 QUẬN 4
HCM CITY
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 272 TÔN THẤT THUYẾT PHƯỜNG 3 QUẬN 4
HCM CITY
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : TRICYCLE DRIVER
8. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình-trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. THACH THI HOA	Aug 27 th 1956	CẦN THƠ VN	FEMALE	M	WIFE
2. NGUYỄN THẠCH ANH	Oct 23 rd 1975	HCM CITY	MALE	S	SON
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần 1.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

:

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

:

c. Address
Địa-chỉ

:

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

:

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

NGUYỄN THỊ CÔNG
(Mrs MARTINEZ YVAN)

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

SISTER

c. Address
Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: NGUYỄN VĂN NHAN (Dead)

2. Mother
Mẹ

: TRẦN THỊ NỮ (Dead)

3. Spouse
Vợ/Chồng:

: THẠCH THỊ HOÀ (living) 272 Tôn Thất Thuyết P3 Q4
HCM CITY

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

(1) NGUYỄN THẠCH ANH (living) 272 Tôn Thất Thuyết P3 Q4
HCM CITY
(2) _____
(3) _____
(4) _____
(5) _____
(6) _____
(7) _____
(8) _____
(9) _____

6. Siblings
Anh chị em:

(1) NGUYỄN THỊ CÔNG 44 Rue Gregoire Royer Dienville 10500 Brienne le Chateau FR
(2) NGUYỄN THỊ PHÚ (living) 270 Tôn Thất Thuyết P3 Q4 HCM City (Sister)
(3) NGUYỄN THỊ BĂNG (living) 272 Tôn Thất Thuyết P3 Q4 HCM City (Sister)
(4) NGUYỄN THỊ CỎ (living) 270 Tôn Thất Thuyết P3 Q4 HCM City (Sister)
(5) NGUYỄN VĂN HAI (living) 272 Tôn Thất Thuyết P3 Q4 HCM City (Broth)
(6) NGUYỄN VĂN BẾN (living) 272 Tôn Thất Thuyết P3 Q4 HCM City (Broth)
(7) _____
(8) _____
(9) _____

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or you.
Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng đã Công-vụ với
Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYEN VAN HIEM Service with RVNAF

2. Dates: From: _____ To: _____
Ngày, tháng, năm Từ _____ Đến _____
April 12th 1968 April 30th 1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng: FIRST LIEUTENANT Serial Number: 62/114289
Số thẻ nhân-viên:

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đoàn-Vị Binh-Chung: FIRING OFFICER, C BATTERY 183rd ARTILLERY BATTALION
18th DIVISION OF RVNAF

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy: MAJOR NGUYEN VAN TRIEN

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :
7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ :
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam :
9. U.S. Awards or Certificates DIPLOMA from USAAAS
Name of award: FORT KNOX KENTUCKY USA Date received: July 14th 1971
Phân-thưởng hoặc giấy khen FORT KNOX KENTUCKY USA Ngày nhận: July 14th 1971

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes X No .)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bản cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đứng sử có không? Có Không .)

C. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: NGUYỄN VĂN HIỂM
2. School and School Address : USAAAS FORT KNOX KENTUCKY USA
Trường và địa-chỉ nhà trường :
3. Dates: From April To July 14th 1971
Ngày, tháng, năm Từ: Đến:
4. Description of Courses : MOTOR OFFICER COURSE
Mô-tả ngành học :
5. Who paid for training? : US MILITARY AID
Ai đài-tho chi-trả huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes X No .)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không .)

II. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : NGUYỄN VĂN HIỂM
2. Time in Reeducation: From: Jun 25th 1975 To: Feb 18th 1981
Thời gian học-tập Từ: Apr 20th 1984 Đến: May 15th 1987
3. Still in Reeducation?* Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có Không X

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cứcc chú phụ-thuộc

I WISH TO CALL ON YOUR ASSISTANCE TO INTERVENE WITH THE GOVERNMENT OF
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VN IN ORDER MY FAMILY BE PERMITTED TO
LEAVE VN UNDER YOUR ARRANGEMENT AND PROTECTION TO IMMIGRATE
TO THE USA

Signature

Ký tên: noh

Date

Ngày: JUNE 9th 1989

Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 1 Copy of Birth Certificate (My Wife)
- 1 Copy of Birth Certificate (My Son)
- 2 Copies of Release Certificates
- 1 Copy of Graduation Diploma
- 1 Copy of Marriage Certificate
- 2 Copies of Residence Certificates

THÀNH · PHỐ · HỒ CHÍ MINH

ỦY · BAN NHÂN · DÂN C.M.

Quận 4

Phường (Xã) Vĩnh Hội

BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu : I72

Năm : 1975

Lập ngày 13 tháng 01 năm 1976

Họ tên	NGUYỄN THẠCH ANH
Trai hay gái	NAM
Ngày, tháng, năm sanh	Hai mươi ba tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm
Nơi sanh	272 Tôn Thất Thuyết
Họ tên, quốc tịch cha	NGUYỄN VĂN HIẾM (Việt Nam)
Họ tên, quốc tịch mẹ	THẠCH THỊ HOA (Việt Nam)
Cha mẹ có hôn thú không	Có hôn thú

SAO LỤC

Thành-phố HỒ CHÍ MINH, ngày 26 tháng 05 năm 1976 //

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



TRIỆU-CÔNG-TINH-TRUNG



TỈNH

PHONG-DINH

Bản Sao Lục Bộ Sanh Tại Xã

THỐI-THẠNH

Năm 1956

Số liệu 401

Tên họ đứa con nít	THẠCH-THỊ-HOÀ
Mom hay nư	NỮ
Sanh ngày nào	Hai mươi bảy tháng tám đl 1956
Sanh tại đân	Thối-Thạnh
Tên, họ cha	Thạch-Soul
Cha làm nghề gì	Lính tiểu-đoàn 572
Nhà cửa ở đâu	An-Bình
Tên, họ mẹ	Lê-thị-Bảy
Mẹ làm nghề gì	Nội-Trợ
Nhà cửa ở đâu	Thối-Thạnh
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

Tại THỐI-THẠNH

ngày 27 tháng 8 năm 1956

NGƯỜI CHAI

KHUYẾN HỘ-TỊCH

THẠCH SOUL

ly tòa huyện đưng đân

THIỆU NGƯỜI CHAI

is Nguyễn-thị-Thơ

2o Nguyễn-thị-Thêu

TRÍCH LỤC Y BỘ BƠI

THỐI-THẠNH ngày 19/08/1972

Ban Hành-Chánh Xã

HÂN BỐ TỊCH

MIỄN THỊ-THỰC

Tổ. tháng 3u 56 4366/897/80/100

Ngày 3-8-72



THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

T-H

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Chợ Chi Hòa
Lên thay chủ hộ ngày 10.10.82
Quảng Phố Công An Quận 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 404095 CN

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Văn Nhàn

Ấp, ngõ, số nhà : 272

Thị trấn, đường phố : Tôn Thất Thuyết

Xã, phường : Ba

Huyện, quận : Thủ Đức

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Trưởng công an : Quận 4

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 :

Nguyễn Văn Nhàn

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Tân Hiệp

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 266 /HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

ng tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

án văn, quyết định tha số 210/QĐ-PC2+ ngày 13 tháng 5 năm 1987

Giám đốc Công an TP Hồ Chí Minh

giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

h NGUYỄN VĂN HIỂM

Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác

(Khuê)

Nơi sinh

Long An

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

272 Tôn thất Thuyết → Phường 3 quận 4

Cán tội Trốn đi nước ngoài

Bị bắt ngày 21/4/1984 Án phạt TTCT (03 năm)

Theo quyết định, án văn số 644 ngày 23 tháng 4 năm 1985 của

Ủy ban nhân dân TP

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 272 Tôn thất Thuyết - Phường 3 quận 4

Nhận xét quá trình cải tạo

Cải tạo không vi phạm tội mới tha về địa phương
(Quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày tháng năm 19

Lưu tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Văn Hiểm

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Danh biên số

Lập tại

Nguyễn Văn Hiểm

Ngày 10 tháng 5 năm 19 87

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc chức vụ)

Thẩm tra, Giám sát

HỘI VỢ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM

TRẠI GIẢ TRUNG

Số: 1556

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Gia Trung ngày 18 tháng 09 năm 1981

(0:0:3:6:8:0:0:1:0:5:2)

3/3 GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị 356/TT ngày 22 tháng 8 năm 1977 của thủ tướng Chính Phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sỹ nhân viên cơ quan chính quyền của chế độ cũ và tăng phái phần dân hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc Phòng - Nội Vụ số 07/TT-LB ngày 2/11/1977 của thủ tướng Chính Phủ.

Thực hành quyết định của số: 01 ngày 18 tháng 01 năm 1981 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

/-/ và tên: NGUYỄN VĂN HIẾM sinh năm: 1942

Sinh quán

Sài Gòn

Trú quán

232- Dôn Chát Thuyet, P3, Quận 4, TP. HCM

Số lính

62/MH 289

Cấp bậc:

Trung úy

Thực vụ

Pháo đài pháo binh

tr n b. này x

cảnh quyền quân sự và các tổ chức chính quyền phần dân của chế độ cũ.

Khi về phải trực tiếp trình bày giấy này với ủy ban nhân dân, Công an xã, phường, thuộc huyện, quận: QH tỉnh, thành phố: HCM

và phải tuân theo các quy định của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố với quân cũ về nơi cư trú và các đặt quản lý khác.

Thời hạn quản chế: 12 (mười hai) tháng

Thời hạn bị quản: QH này (từ từ này cấp lấy ra trại

Tiền và lương thực bị quản: 100 (một trăm đồng)

Lần nhận tay trở phải

Của: Bộ Dân Hiểm

Danh bạ số: 13960

Lập tại: Quận 4

chữ ký của người
được cấp giấy



CHỖ CHỮ KÝ

HUNG TA LIA QUEN 1981

Bộ Dân Hiểm

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐO-THÀNH SAIGON

QUẬN 4

Số hiệu 270

*

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG NGUYỄN - VAN - HIẾM

nghề - nghiệp Quân nhân

sinh ngày 07 tháng 5 năm 1942

tại Sài Gòn

cư trú tại Sài Gòn, 272 Tôn thất Thuyết

tạm trú tại //

Tên họ cha chồng Nguyễn văn Nhân, 70 tuổi

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Trần Thị Nữ, (chết)

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ THẠCH - THỊ - HOA

nghề - nghiệp nội trợ

sinh ngày 27 tháng 8 năm 1956

tại Thới Thạnh Cần Thơ

cư trú tại Sài Gòn, 272 Tôn thất Thuyết

tạm trú tại //

Tên họ cha vợ Thạch Soul (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Lê thị Bảy, 42 tuổi

(Sống chết phải nói)

Ngày lập hôn thú II tháng I2 năm 1972

Vợ chồng khai có hay không

ngày tháng năm

tại

TRÍCH LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon ngày 3 tháng 3 năm 1973

TUNQUAN-TRƯỞNG QUẬN 4

Viên-Chức Hộ-Tịch



[Handwritten signature]

100% HỖN HỢP
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 4
Phường 3

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đơn Xin Xác Nhận Tạm Trú

Kính gửi: Ban Chỉ Huy Công An Phường 3 Quận 4

Tôi tên là Nguyễn Văn Hiêm, sinh năm 1942, học tập cải tạo được tha, Giấy ra hai Số' 266/Hs Trại Tân Hiệp, ngày 15/05/1987, về số' 272 Tân Thát - Thuyết Phường 3 Quận 4 là tên chữ của vợ tôi là Thạch Thị Hoa hiện là chủ hộ từ ngày được tha tên này tôi vẫn ở tạm tại địa chỉ nói trên và hàng ngày đáp xích lô để nuôi sống.

Nay tôi thân tình đề đơn này lên Ban Chỉ Huy Công An Phường 3 kính xin quý Ban Chỉ Huy vui lòng cứu xét xác nhận tình trạng tạm trú của tôi tại địa chỉ nói trên

Lý do: Để bố trí hồ sơ cá nhân

Trình khi chờ đợi quyết định của quý Ban Chỉ Huy, Kính xin quý Ban Chỉ Huy nhận với đầy lòng biết ơn chân thành của tôi.

Xã. Nhân:

Phường 3 Quận 4 ngày 24 tháng 9 năm 1988
Kính đơn

H/ Nguyễn Văn Hiêm 1942
Tạm trú tại Số' 272 Tân Thát
Thuyết P3 - Q4.

24-9-1988

Công An P3.



apud

Đinh Xuân Đức

Nguyễn Văn Hiêm

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

T-H

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Chạch Ghi Kê
Lên thay chủ hộ ngày 10.1.82
Quảng Phố Công an Quận 4

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 404095 CN

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Văn Nhân

Ấp, ngõ, số nhà : 272

Thị trấn, đường phố : Tôn Thất Thuyết

Xã, phường : Ba

Huyện, quận : Thủ Đức

Ngày 10 tháng 3 năm 1982
Trưởng công an : Quận 4
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 :

Nguyễn Văn Nhân

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]



TỈNH

PHONG-DINH

Bản Sao Lục Bộ Sanh Tại Xã

THỐI-THẠNH

Năm 1956

Số hiện 401

Tên họ đứa con nít	THẠCH-THỊ-HOÀ
Đam hay nữ	NỮ
Sanh ngày nào	Hai mươi bảy tháng tám đí 1956
Sanh tại đân	Thối-Thạnh
Tên, họ cha	Thạch-Soul
Cha làm nghề gì	Lính tiểu-đoàn 572
Nhà cửa ở đâu	An-Bình
Tên, họ mẹ	Lô-thị-Bảy
Mẹ làm nghề gì	Nội-Trợ
Nhà cửa ở đâu	Thối-Thạnh
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

Tại THỐI-THẠNH

ngày 27 tháng 8 năm 1956

NGƯỜI CHAI

HỌ-VIÊN HỘ-TỊCH

THẠCH SOUL

by the ủy ban dân địa

THIỀU NGƯỜI THÔNG

10 Nguyễn-thị-Thơ

20 Nguyễn-thị-Thị

MIỄN THỊ-THỰC

10 tháng 10 năm 56/BNV/HQ/10

Ngày 3-6-50

TRÍCH LỤC Y BỐ SƠI

THỐI-THẠNH ngày 19/08/1972

Hành-Chánh Xã

NHÂN HỘ TỊCH



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN C.M.

Quận 4

Phường (Xã) Vĩnh Hội



BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu : I72

Năm : 1975

Lập ngày 13 tháng 01 năm 1976

Họ tên	NGUYỄN THẠCH ANH
Trai hay gái	NAM
Ngày, tháng, năm sinh	Hai mươi ba tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm
Nơi sinh	272 Tôn Thất Thuyết
Họ tên, quốc tịch cha	NGUYỄN VĂN HIẾM (Việt Nam)
Họ tên, quốc tịch mẹ	THẠCH THỊ HOA (Việt Nam)
Cha mẹ có hôn thú không	Có hôn thú

SAO LỤC

Thành phố HỒ CHÍ MINH, ngày 26 tháng 05 năm 1976

ỦY VIÊN HỘ TỊCH



TRIỆU CÔNG TINH TRUNG

TRẠI GIẢ TRUNG

Số: 1556

Giả Trung ngày 18 tháng 09 năm 1981

(0:0:3:6:8:0:0:1:0:5:2)

3/3

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị 366/TT ngày 22 tháng 8 năm 1977 của thủ tướng Chính Phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chỉnh sách đối với binh sỹ nhân viên cơ quan chính quyền của chế độ cũ và tăng phái phải phải đến hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc Phòng - Nội Vụ số 07/TT-LB ngày 2/11/1977 của thủ tướng Chính Phủ.

Thực hành quyết định của số: 01 ngày 18 tháng 01 năm 1981 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

/-/ và tên: NGUYỄN VĂN HIẾM sinh năm: 1942

Sinh quán

Sài Gòn

Trú quán

292- Tôn Thất Thuyết, P3, Quận 4, TP. HCM

Số lính

62/MH 289

Cấp bậc:

Trung úy

Chức vụ

Pháo đài pháo binh

tr n b này x

chính quyền quân sự và các tổ chức chính quyền phân định của chế độ cũ.

Khi về phải trực tiếp trình bày giấy này với ủy ban nhân dân, Công an xã, phường, thuộc huyện, quận: 0H tỉnh, thành phố: HCM

và phải tuân theo các quy định của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố với quân cũ về nơi cư trú và các luật quản lý khác.

Thời hạn quản chế: 12 (mười hai) tháng

Thời hạn bị quản: 0H ngày (kể từ ngày cấp lấy ra trại)

Tiền và lương thực bị quản đã cấp: 100 (một trăm đồng)

Lưu giữ tay trở phải

Của: Tổng Văn Hiếm

Danh bạ số: 13960

Lập tại: Quận 4

chữ ký của người
cấp cấp lấy

GIAM THỊ



RUNG LA, Lê Xuân Mỹ

Tổng Văn Hiếm

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTQ, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Tân Hiệp

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 266 /HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



hông tư số 966-BCA / TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

nh án văn, quyết định tha số 210/QĐ-PC2+ ngày 13 tháng 5 năm 1987

Giám đốc Công an TP Hồ Chí Minh

p giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

inh

NGUYỄN VĂN HIỂM

Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác

(Khuê)

Nơi sinh

Long An

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

272 Tôn thất Thuyết, Phường 3 quận 4

Căn tại Tron đi nước ngoài

Bị bắt ngày 21/4/1984 An phạt TTCT (03 năm)

Theo quyết định, án văn số 644 ngày 23 tháng 4 năm 1985 của

Ủy ban nhân dân TP

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 272 Tôn thất Thuyết - Phường 3 quận 4

Nhận xét quá trình cải tạo

Cải tạo không vi phạm bị mọi tha về địa phương
(Quan chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày tháng năm 19

Lên tay ngôn trở phải

Của Nguyễn Văn Hiếm

Danh ban số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Nguyễn Văn Hiếm

Ngày 14 tháng 5 năm 19 87

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc chức vụ)

Thiếu tá. Phạm Văn Thiệu

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG NGUYỄN - VAN - HIEM

nghề - nghiệp quân nhân

sinh ngày 07 tháng 5 năm 1942

tại Sài Gòn

cư trú tại Sài Gòn, 272 Tôn thất Thuyết

tạm trú tại //

Tên họ cha chồng Nguyễn văn Nhân, 70 tuổi

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Trần Thị Nữ, (chết)

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ THẠCH - THỊ - HOA

nghề - nghiệp nội trợ

sinh ngày 27 tháng 8 năm 1956

tại Thới Thạnh Cần Thơ

cư trú tại Sài Gòn, 272 Tôn thất Thuyết

tạm trú tại //

Tên họ cha vợ Thạch Soul (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Lê thị Bảy, 42 tuổi

(Sống chết phải nói)

Ngày lập hôn thú II tháng II năm 1972

Vợ chồng khai có hay không

ngày tháng năm

tại

TRÍCH LỤC Y BỒN CHÍNH :

Sai Gòn ngày 3 tháng 3 năm 1973

TUNQUAN-TRƯỞNG QUẬN 4

Viên-Chức Hộ-Tịch



KUYEN
Đầu Sở Hộ tịch Chánh

Quận 4
Phường 3

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đơn Xin Xác Nhận Tạm Trú

Kính gửi: Ban Chỉ Huy Công An Phường 3 Quận 4

Tôi tên là Nguyễn Văn Hiến, sinh năm 1942, học tập cải tạo được tha, Giấy ra hai Số' 266/H3 Trại Tân Hiệp, ngày 15/05/1987, và số' 272 Tân Thát-Thuyết Phường 3 Quận 4 là tên chữ của vợ tôi là Thạch Thị Hoa hiện là chủ hộ từ ngày được tha đến nay tôi vẫn ở tạm tại địa chỉ nơi này và hàng ngày đáp xích lô để sinh sống.

Đây tôi lần đầu tiên đệ đơn này lên Ban Chỉ Huy Công An Phường 3 kính xin quý Ban Chỉ Huy vui lòng kiểm xét xác nhận tình trạng tạm trú của tôi tại địa chỉ nơi này

Lý do: Để bổ túc hồ sơ cá nhân

Từng khi chờ đợi quyết định của quý Ban Chỉ Huy, Kính xin quý Ban Chỉ Huy nhận lời bày lòng biết ơn chân thành của tôi.

Phường 3 Quận 4 ngày 24 tháng 9 năm 1988
Kính đơn

Xã Nhân:

Ông Nguyễn Văn Hiến 1942
Tạm trú tại Số' 272 Tân Thát
Thuyết P3-Q4.

24-9-1988

Công An P3.



Đã nhận

Nguyễn Văn Hiến

From: NGUYỄN VĂN HIEM

272 TÔN THẤT THUYẾT P3 Q4
HỒ CHÍ MINH City



To:

Mrs KHUỐC MINH THƠ

P.O Box 5435,

Arlington VA 22205-0635

USA

01/07/1989



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN HIEN
Last Middle First

Current Address: 272 Tôn Thất Thuyết P. 3. Q. 4, TP HCM

Date of Birth: 08/07/42 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/25/75 To 02/28/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HCM City ngày 26/07/1988

Kính Chi!

Kính nhờ chị ghi tên tôi vào danh sách những người xin tái định cư theo chương trình đã được thỏa thuận giữa USA và VN. Song song với thư này tôi cũng gửi hồ sơ ODP đến Bangkok.

Kính mong chị giúp đỡ, theo dõi và can thiệp chính phủ Hoa Kỳ để cho tôi được phép xuất cảnh. Mọi nề tên tôi cho vào nhiệt tình của chị. Chân thành, cảm ơn chị.

Kính chào

A handwritten signature in black ink, appearing to be 'Noh', written over two parallel diagonal lines that serve as a decorative underline.

TP. Hồ Chí Minh
FROM: Nguyễn Văn Hiên
272 Tôn Thất Thuyết 272
H 3 D 4 HCM City Viet Nam

QUẬN 4



= 26 VII 88 = 70.200 =

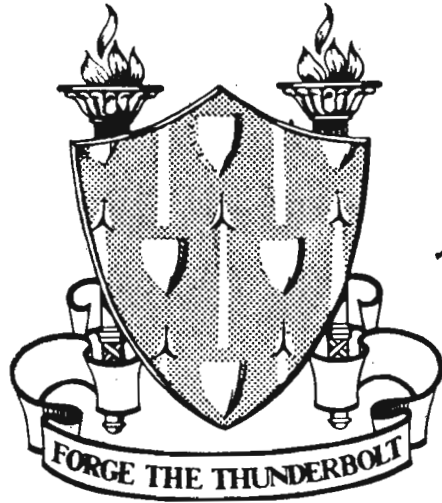
MÁY BAY
PARAVION



TO: Mrs. Khúc Minh Thờ
PO Box 5345 Arlington
VA 22205 - 0635
USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

The United States Army Armor School



To all who shall see these presents greeting.

Be it known that Second Lieutenant Nguyen V Hiem
having completed
the Motor Officer Course at

US ARMY ARMOR SCHOOL

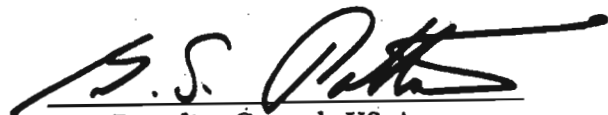
and having achieved the prescribed grade has been declared a

GRADUATE

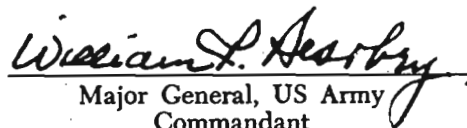
estimony Whereof, and by authority vested in us, We do confer upon him this

DIPLOMA

Given at Fort Knox, Kentucky this 14th day of July 1971



Brigadier General, US Army
Assistant Commandant

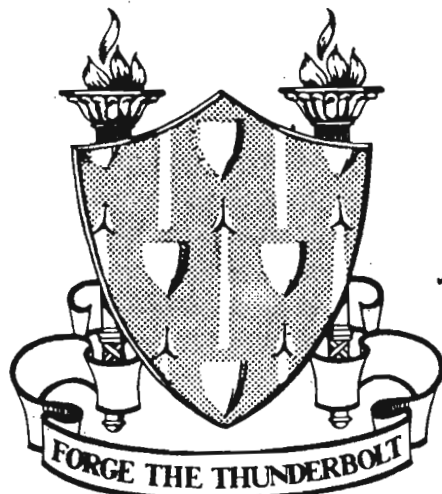


Major General, US Army
Commandant

ATTEST:


Lieutenant Colonel, Armor
Secretary

The United States Army Armor School



To all who shall see these presents greeting.

Be it known that Second Lieutenant Nguyen V Hiem
having completed
the Motor Officer Course at

US ARMY ARMOR SCHOOL

and having achieved the prescribed grade has been declared a

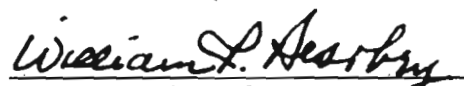
GRADUATE

testimony Whereof, and by authority vested in us, We do confer upon him this

DIPLOMA

Given at Fort Knox, Kentucky this 14th day of July 1971


Brigadier General, US Army
Assistant Commandant


Major General, US Army
Commandant

ATTEST:


Lieutenant Colonel, Armor
Secretary

Questionnaire for ODP Applicant

Date: August 1st 1988

A. Basic Identification Data:

1. Name: HIẾM, NGUYỄN VĂN
2. Other name: No
3. Date/Place of Birth: May 7th 1942 Saigon
4. Residence Address: 272 Tôn Thất Thuyết street, Hamlet 3, District 4
Hố Chi Minh City Viet Nam
5. Mailing Address: 272 Tôn Thất Thuyết Hamlet 3 District 4.
Hố Chi Minh City Viet Nam
6. Current Occupation: Tricycle Driver

B. Relatives to Accompany Me:

(Note: Your spouse and unmarried children are the only Relatives eligible to accompany you. List Marital status (MS): Married (M), Divorced (D), Widowed (W) or Single (S)

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationship
1. HOA, THẠCH THỊ	Aug. 27 th 1956	Cần Thơ	Female	Married	Wife
2. ANH, NGUYỄN THẠCH	Oct. 23 rd 1975	HCM City	Male	Single	Son

C. Relatives outside Viet Nam:

1. Closest Relative in the US

- a. Name:
- b. Relationship:
- c. Address:

2. Closest Relative in Other Foreign Countries:

- a. Name: CÔNG, NGUYỄN THỊ
- b. Relationship: Elder Sister
- c. Address: 44 Rue Grégoire Royer à Dienville, 10500 Brienne le Chateau France

D. Complete family listing (living / Dead)

1. Father: Nhan, Nguyễn Văn (Dead)
2. Mother: Nữ, Trần Thị (Dead)
3. Spouse: HOA, Thạch thị (living): 272 Tôn Thất Thuyết Hố D4 HCM City Viet Nam
4. Former Spouse (if any):
5. Children: ANH, Nguyễn thạch (living): 272 Tôn Thất Thuyết Hố D4 HCM City Viet Nam
6. Siblings:
 1. Công, Nguyễn thị (living)

2. Phê, Nguyễn thị (living) 270 Tôn Thất Thuyết Hố D4 Hố Chi Minh City Viet Nam (Sister)
3. Băng, Nguyễn thị (living) 272 " " " " " " " " (Sister)
4. Cỏ, Nguyễn thị (living) 272 " " " " " " " " (Sister)
5. Hai, Nguyễn văn (living) 272 " " " " " " " " (Brother)
6. Bốn, Nguyễn văn (living) 272 " " " " " " " " (Brother)

E. Employment by US Government Agencies or Other US Organizations of you or your spouse

1. Name of person employed
2. Dates: from: to:
3. Title of (last) position held
4. Agency / Company / Office

5. Name of (last) Supervisor

6. Reason for leaving

7. Training for job in Viet Nam

F. Services with GVN or RVN AF by you or spouse:

1. Name of person serving: Myself: HIEM NGUYEN VAN Service with RVN AF

2. Dates: From April 10th 1968 to April 20th 1975

3. Last Rank: First Lieutenant

4. Ministry/Office/Military Unit: Firing Officer, C Battery, 183rd Artillery Battalion, 18th Division of RVN AF
Serial Number: 62/114289

5. Name of Supervisor/Co: Major TRIEN, NGUYEN VAN

6. Reason for leaving:

7. Names of American Advisor(s)

8. US Training Courses in Viet Nam

G. US Awards or Certificates: Graduation Diploma from USAAS Fort Knox Kentucky USA

Commandant: Major General US Army: William Acsibry

Assistant Commandant: Brigadier General US Army: George S. Patton

(Note: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available)

Available? Yes X No (yes)

H. Re-education of you or your spouse:

1. Name of person in Re-education: HIEM NGUYEN VAN

2. Total Time in Re-education: 8 years 9 months 19 days (Jun 25th/75 - Feb 18th/81) and (Apr 20th/84 - May 15th/87)

3. Still in Re-education: Yes No: X (No)

(If released, we must have a copy of your release certificate)

I. Any Additional Remarks?

I wish to call on your assistance to intervene with the Government of the Socialist Republic of Viet Nam in order my family be permitted to leave Viet Nam under your arrangement and protection to immigrate to the USA

Signature:

Date: August 1st 1988

Nh

J. Please list here all documents to This Questionnaire:

1 Copy of Birth Certificate (My Spouse)

1 Copy of Birth Certificate (or child)

2 Copies of Release Certificates

1 Copy of Graduation Diploma

1 Copy of Marriage Certificate